

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 302-TTg ngày 13-5-1996 về việc điều chỉnh hệ số K trong khung giá đất ban hành theo Nghị định số 87-CP ngày 17-8-1994.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 87-CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ quy định khung giá các loại đất;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay điều chỉnh hệ số K quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 87-CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ quy định khung giá các loại đất như sau:

Trong trường hợp cùng một loại đô thị mà đất có khả năng sinh lợi khác nhau, mức độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng khác nhau, thì địa phương được phép vận dụng hệ số điều chỉnh khung giá K từ 0,5 đến 1,8 lần mức giá của cùng loại đô thị, cùng loại đường phố và vị trí đất quy định trong bảng khung giá đất đô thị.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3.- Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 335-TTg ngày 23-5-1996 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 23-CP ngày 22-5-1993 về việc thành lập Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ chính phủ và Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia

(ban hành theo Quyết định số 335-TTg ngày 23-5-1996).

I. GIÁM ĐỐC VÀ CÁC PHÓ GIÁM ĐỐC

Điều 1.- Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung

tâm) do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ điều hành mọi hoạt động của Trung tâm.

Điều 2.- Giám đốc Trung tâm có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Quản lý toàn diện hoạt động của Trung tâm.
2. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và quyết định kế hoạch phát triển các ngành khoa học xã hội, nhân văn và kế hoạch nghiên cứu hàng năm của Trung tâm. Tổ chức thực hiện các kế hoạch nghiên cứu khoa học đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
3. Cùng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến các ngành, địa phương để Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp thành kế hoạch chung trình Chính phủ.
4. Trình Thủ tướng Chính phủ các đề án kiện toàn, thành lập hoặc giải thể các tổ chức trực thuộc Trung tâm. Xây dựng và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của các Viện và các đơn vị trực thuộc Trung tâm.
5. Quyết định việc thành lập, giải thể các Phòng nghiên cứu và các tổ chức tương đương khác của các đơn vị trực thuộc Trung tâm.
6. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, phục vụ khoa học, cán bộ quản lý và nhân viên của Trung tâm.
7. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trung tâm và các chức vụ khác theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của Nhà nước.
8. Quản lý tổ chức, biên chế của Trung tâm và quyết định nâng bậc lương theo phân cấp quản lý do pháp luật quy định.
9. Quản lý tài sản, phân bổ và sử dụng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp cho các hoạt động của Trung tâm hoặc các nguồn khác; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả theo các quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.
10. Thay mặt Trung tâm ký kết các văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ với các tổ chức khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11. Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

Điều 3.- Các Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm. Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số lĩnh vực công tác của Trung tâm, thay mặt Giám đốc giải quyết các việc được giao và chịu trách nhiệm về các việc đó.

II. HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CỦA TRUNG TÂM

Điều 4.- Hội đồng Khoa học của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia là cơ quan tư vấn cho Giám đốc về các lĩnh vực nghiên cứu khoa học của Trung tâm.

Điều 5.- Hội đồng Khoa học của Trung tâm gồm các nhà khoa học trong và ngoài Trung tâm có trình độ chuyên sâu về từng ngành hoặc liên ngành khoa học xã hội và nhân văn, có phẩm chất tốt và có tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được Giám đốc Trung tâm mời tham gia Hội đồng. Số lượng thành viên của Hội đồng do Giám đốc Trung tâm quyết định. Hội đồng Khoa học bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký Hội đồng. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học là 5 năm. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học do Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia ban hành.

Điều 6.- Hội đồng Khoa học của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia có các nhiệm vụ sau:

1. Tư vấn cho Giám đốc trong việc tham gia hoạch định chính sách phát triển khoa học xã hội và nhân văn của cả nước.
2. Đóng góp ý kiến với Giám đốc về xây dựng chiến lược phát triển khoa học xã hội và nhân văn, xác định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, về các lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn của Trung tâm.
3. Tư vấn về những vấn đề chính sách, chế độ trong quản lý khoa học; về tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu; về quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học của Trung tâm.
4. Đóng góp ý kiến về việc đánh giá hoặc tổ chức đánh giá các công trình khoa học theo yêu cầu của Giám đốc Trung tâm. Xét chọn và đề nghị Nhà nước khen thưởng các công trình khoa học có chất lượng và các cán bộ khoa học của Trung tâm có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học.

III. CÁC VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÁC ĐƠN VỊ PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 7.- Các Viện, các Trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên ngành (sau đây gọi chung là Viện) trực thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Điều 8.- Cơ cấu tổ chức của Viện gồm các Phòng nghiên cứu, Phòng phục vụ nghiên cứu và Hội đồng Khoa học.

Điều 9.- Lãnh đạo Viện bao gồm Viện trưởng và các Phó Viện trưởng do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Tiêu chuẩn và thể thức bổ nhiệm Viện trưởng và Phó Viện trưởng được quy định trong Quy chế bổ nhiệm cán bộ quản lý của Trung tâm.

Điều 10.- Nhiệm vụ và quyền hạn của Viện trưởng:

1. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về mọi hoạt động của Viện; quản lý tổ chức biên chế, kinh phí và tài sản của Viện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành của Viện, trình Giám đốc Trung tâm duyệt và tổ chức thực hiện các kế hoạch nghiên cứu khoa học.

3. Xây dựng chương trình phát triển, tiềm lực khoa học chuyên ngành được giao.

4. Đề nghị Giám đốc Trung tâm thành lập, giải thể các Phòng nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu; bổ nhiệm, miễn nhiệm các Phó Viện trưởng và các Trưởng phòng.

5. Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp Phó Trưởng phòng của Viện theo Quy chế bổ nhiệm cán bộ quản lý của Trung tâm.

6. Được Giám đốc Trung tâm ủy quyền ký kết các văn bản hợp tác với các tổ chức khoa học trong nước và ngoài nước theo chức năng, nhiệm vụ của Viện và theo các kế hoạch công tác đã được Giám đốc Trung tâm chuẩn y.

Điều 11.- Các Phó Viện trưởng là người giúp Viện trưởng chỉ đạo một số lĩnh vực được phân công, thay mặt Viện trưởng giải quyết các việc được giao và chịu trách nhiệm về các việc đó.

Điều 12.- Mỗi Viện có một Hội đồng Khoa học do Viện trưởng quyết định thành lập, là cơ quan tư vấn cho Viện trưởng về các hoạt động nghiên cứu khoa học của Viện. Hội đồng Khoa học của Viện gồm các nhà khoa học trong và ngoài Viện có trình độ chuyên sâu về ngành khoa học xã hội và nhân văn do Viện phụ trách, có phẩm chất tốt và có tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm do Viện trưởng mời tham gia Hội đồng. Số lượng thành viên của Hội đồng do Viện trưởng quyết định. Hội đồng Khoa học bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký Hội đồng. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học là 5 năm. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học do Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia ban hành.

Điều 13.- Các đơn vị phục vụ nghiên cứu khoa học thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị do Giám đốc Trung tâm ban hành.

Điều 14.- Các tạp chí và Nhà xuất bản thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia có trách nhiệm tuân thủ mọi quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản, các văn bản pháp quy khác về báo chí, xuất bản và thực hiện quy chế về các tạp chí do Giám đốc Trung tâm ban hành...

Điều 15.- Các đơn vị giúp việc Giám đốc Trung tâm có chức năng giúp Giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Trung tâm.

Điều 16.- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp Trưởng và Phó của các đơn vị phục vụ nghiên cứu khoa học và các bộ phận giúp việc Giám đốc thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm cán bộ quản lý của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia.

IV. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 17.- Công chức, viên chức của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia sắp xếp theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn công chức, viên chức Nhà nước; công chức, viên chức nghiên cứu và quản lý phải có phẩm chất tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu.

Điều 18.- Việc tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức của Trung tâm thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Hàng năm, Trung tâm tiến hành đánh giá và sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức cho phù hợp với yêu cầu về phẩm chất, năng lực, theo đúng ngạch, bậc của Nhà nước quy định.

V. TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 19.- Nguồn tài chính của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia gồm:

1. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, cho quỹ lương và các hoạt động khác.

2. Kinh phí do ký kết hợp đồng nghiên cứu với các Bộ, các ngành, các địa phương.

3. Kinh phí của các dự án nước ngoài và các khoản viện trợ của các tổ chức quốc tế.

Điều 20.- Chế độ kế toán của Trung tâm thực hiện theo Pháp lệnh Kế toán thống kê và các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác kế toán, thống kê, báo cáo quyết toán các nguồn kinh phí.

Điều 21. - Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia chịu trách nhiệm trước Nhà nước trong việc quản lý toàn bộ tài sản và sử dụng nguồn kinh phí của Trung tâm theo quy định hiện hành của Nhà nước. Việc phân cấp quản lý và sử dụng tài sản, kinh phí đối với các đơn vị trực thuộc do Giám đốc Trung tâm quy định.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 339-TTg ngày 24-5-1996 về việc thành lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992,

Xét yêu cầu tăng cường công tác quản lý các tổ chức phi Chính phủ trong nước và nước ngoài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác phi Chính phủ của Việt Nam và các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Điều 2.- Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tổng hợp báo cáo và kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức nhân dân để đề xuất các chủ trương, chính sách có liên quan đến các tổ chức phi Chính phủ của Việt Nam và các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

2. Tổ chức sự phối hợp của các cơ quan, địa phương và tổ chức nhân dân có liên quan để thực hiện các chủ trương, chính sách về các tổ chức phi Chính phủ.

3. Thực hiện việc xét cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi các loại Giấy phép hoạt động, Giấy phép lập Văn phòng dự án, Giấy phép lập Văn phòng đại diện của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam theo Quy chế Hoạt động của tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 340-TTg ngày 24-5-1996 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Thủ tướng về tình hình hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ tại Việt Nam.

Điều 3. - Thành phần của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi Chính phủ:

1. Chủ nhiệm Ủy ban: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Các ủy viên:

- Phó Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

- Phó Trưởng ban Ban Đối ngoại Trung ương Đảng,

- Thứ trưởng Bộ Ngoại giao,

- Thứ trưởng Bộ Nội vụ,

- Phó Chủ tịch thường trực Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

3. Thư ký Ủy ban: Một cán bộ cấp vụ của Văn phòng Chính phủ.